

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C1 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Đoàn Thị Diễm

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B1	7925293553	Hồ Quỳnh Anh	16/06/2005	Nữ	x	
2	11B1	7914058435	Nguyễn Lê Trần Trâm Anh	03/10/2005	Nữ	x	
3	11B1	7925292491	Nguyễn Thị Lan Anh	21/10/2005	Nữ	x	
4	11B1	7925290819	Phạm Thị Ngọc Ánh	26/10/2005	Nữ	x	
5	11B1	7925292460	Dương Khải Ân	05/07/2005	Nam	x	
6	11B1	7951798919	Nguyễn Minh Châu	13/01/2005	Nữ	x	
7	11B1	7951799694	Hồ Hoàng Duy	16/04/2005	Nam	x	
8	11B1	7925291126	Đoàn Đức Dương	01/05/2005	Nam	x	
9	11B1	7952235414	Hoàng Ngọc Linh Đan	27/05/2005	Nữ	x	
10	11B1	7925291412	Nguyễn Tiến Hà	30/11/2005	Nam	x	
11	11B1	7925291401	Hoàng Đức Hiếu	31/08/2005	Nam	x	
12	11B1	7925291093	Hồ Nguyễn Phong Hòa	07/02/2005	Nam	x	
13	11B1	7925292794	Lê Hoàng	11/12/2005	Nam	x	
14	11B1	3551789523	Lê Xuân Hợp	27/10/2005	Nam	x	
15	11B1	3849324077	Nguyễn Ngọc Huy	20/01/2005	Nam	x	
16	11B1	7925292321	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/02/2005	Nữ	x	
17	11B1	7944444209	Nguyễn Hữu Khánh	03/10/2005	Nam	x	
18	11B1	7925291081	Phí Duy Khiêm	08/06/2005	Nam	x	
19	11B1	7952005392	Nguyễn Xuân Khôi	10/05/2005	Nam	x	
20	11B1	7952024386	Lê Anh Khương	10/06/2005	Nam	x	
21	11B1	7925291333	Nguyễn Hiếu Liêm	04/12/2005	Nam	x	
22	11B1	7914058565	Trần Tú Linh	30/08/2005	Nữ	x	
23	11B1	7914038751	Trần Thị Hồng Ngân	03/11/2005	Nữ	x	
24	11B1	4552144345	Phan Thị Thảo Nguyên	05/03/2005	Nữ	x	
25	11B1	6652026036	Cao Thị Tú Nhi	11/08/2005	Nữ	x	
26	11B1	7925284569	Võ Ngọc Yến Nhi	29/11/2005	Nữ	x	
27	11B1	7925291894	Nguyễn Thành Phát	23/10/2005	Nam	x	
28	11B7	7925293412	Lê Trần Như Quỳnh	20/09/2005	Nữ	x	
29	11B1	7925291237	Bùi Hoàng Tấn Tài	06/09/2005	Nam	x	
30	11B1	7925292615	Nguyễn Bá Ngọc Tâm	12/10/2005	Nam	x	
31	11B1	3052133259	Phan Vũ Mạnh Tiến	20/05/2005	Nam	x	
32	11B4	7925287570	Nguyễn Trần Trung Tính	17/07/2005	Nam	x	
33	11B1	7925290602	Nguyễn Thị Cẩm Tú	15/09/2005	Nữ	x	
34	11B1	7927224013	Huỳnh Thanh Tuấn	27/11/2005	Nam	x	
35	11B1	5259290828	Ngô Nhi Thanh Tuyền	25/09/2005	Nữ	x	
36	11B1	7914058405	Phạm Bùi Ánh Tuyết	12/10/2005	Nữ	x	
37	11B1	7914058913	Lữ Thị Kim Thanh	22/06/2005	Nữ	x	
38	11B1	7914058934	Bùi Xuân Thịnh	21/02/2005	Nam	x	
39	11B1	9252488284	Nguyễn Thị Kim Thương	16/11/2005	Nữ	x	
40	11B1	7936116869	Nguyễn Quang Trường	20/06/2005	Nam	x	
41	11B1	7952058348	Nguyễn Hoàng Trúc Vân	17/05/2005	Nữ	x	
42	11B1	7925291171	Trần Quốc Vượng	10/04/2005	Nam	x	
43	11B1	7925293363	Nguyễn Ngọc Tường Vy	18/08/2005	Nữ	x	
44	11B1	7925290561	Hoàng Phi Yến	21/03/2005	Nữ	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C2 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Phạm Thị Đường

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B2	7925291784	Võ Đức Ân	05/05/2005	Nam		X
2	11B2	3704248696	Nguyễn Thị Bích	08/01/2005	Nữ		X
3	11B2	7926120757	Nguyễn Thị Ngọc Bích	03/09/2005	Nữ		X
4	11B2	7951978777	Lê Thảo Chi	15/10/2005	Nữ		X
5	11B2	5451780153	Nguyễn Thị Ái Diệu	18/04/2005	Nữ		X
6	11B2	7914047864	Trần Thị Ngọc Dung	19/11/2005	Nữ		X
7	11B9	7914058734	Nguyễn Thị Mỹ Duy	01/12/2003	Nữ		x
8	12C2	BẢO LƯU	Tạ Văn Duy	22/10/2004	Nam		X
9	11B9	7925292871	Dương Ân Độ Dương	11/12/2005	Nữ		x
10	11B2	6851917359	Mai Mỹ Đan	08/03/2005	Nữ		X
11	11B2	7925293138	Hoàng Linh Đang	01/12/2005	Nữ		X
12	11B2	3751982255	Bùi Tiến Đạt	03/09/2005	Nam		X
13	11B2	7925267967	Nguyễn Thị Thanh Hằng	17/08/2005	Nữ		X
14	11B2	7920767126	Chung Gia Hân	19/03/2005	Nữ		X
15	11B2	7925285365	Võ Ngọc Gia Hân	18/05/2005	Nữ		X
16	11B2	7925293115	Từ Thị Cẩm Hồng	18/02/2005	Nữ		X
17	11B2	7925291367	Chung Gia Huy	20/12/2005	Nam		X
18	11B2	7925293305	Mai Đức Huy	15/10/2005	Nam		X
19	11B2	7925292284	Trần Thu Nhật Lệ	17/02/2005	Nữ		X
20	11B2	7951798185	Đặng Mỹ Linh	04/05/2005	Nữ		X
21	11B2	3852028573	Hoàng Thị Thùy Linh	27/06/2005	Nữ		X
22	11B2	7925291069	Nguyễn Thị Trúc Linh	21/11/2005	Nữ		X
23	11B2	7914056366	Vũ Khánh Linh	05/07/2005	Nữ		X
24	11B2	7925291061	Cao Ngọc Mai	22/06/2005	Nữ		X
25	11B2	7951882844	Nguyễn Quỳnh Xuân Mai	18/05/2005	Nữ		X
26	11B2	7951890054	Lê Hoàng Kim Ngân	21/09/2005	Nữ		X
27	11B2	7936339350	Phạm Hồng Ngọc	26/09/2005	Nữ		X
28	11B2	7925288997	Hứa Ngọc Xuân Nguyên	28/01/2005	Nữ		X
29	11B2	7404539283	Nguyễn Thị Nhân	29/08/2005	Nữ		X
30	11B2	7952097984	Trương Tiến Phát	30/11/2005	Nam		X
31	11B2	7952208593	Huỳnh Thị Mỹ Phúc	01/01/2005	Nữ		X
32	11B2	7951762561	Nguyễn Hồng Phúc	20/07/2005	Nam		X
33	11B2	7925293226	Nguyễn Thị Kim Phúc	22/06/2005	Nữ		X
34	11B2	7925266514	Lê Mỹ Phụng	30/01/2005	Nữ		X
35	11B9	7925259492	Phạm Anh Quân	08/12/2005	Nam		x
36	11B2	7925290682	Nguyễn Trọng Tài	19/12/2005	Nam		X
37	11B2	7936108440	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	22/04/2005	Nữ		X
38	11B2	7925290675	Nguyễn Trúc Thanh	22/11/2005	Nữ		X
39	11B2	7940743876	Nguyễn Ngọc Kim Thư	14/10/2005	Nữ		X
40	11B2	7952161285	Nguyễn Thị Kim Thư	31/08/2005	Nữ		X
41	11B2	7925276389	Nguyễn Đắc Mộng Thương	26/03/2004	Nữ		X
42	11B2	7952014968	Nguyễn Thị Đài Trang	13/10/2005	Nữ		X
43	11B2	7925290897	Trần Ngọc Trâm	26/11/2005	Nữ		X
44	11B2	7925284354	Nguyễn Thanh Trúc	17/11/2005	Nữ		X
45	11B2	7925291185	Nguyễn Phạm Phương Uyên	31/05/2005	Nữ		X
46	11B2	7952143562	Trần Thị Yến	13/12/2005	Nữ		X

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C3 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Trần Trung Tín

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B3	7914046713	Bùi Đức An	07/11/2005	Nam	x	
2	11B3	7925291478	Đinh Tiến Anh	22/12/2005	Nam	x	
3	11B3	8051797546	Lê Thị Ngọc Anh	26/03/2005	Nữ	x	
4	11B3	7912248847	Đoàn Anh Bảo	22/09/2005	Nam	x	
5	11B3	7925283833	Lâm Đức Danh	12/06/2004	Nam	x	
6	11B3	7925290113	Bùi Đức Duy	04/11/2005	Nam	x	
7	11B3	7920767300	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	21/06/2005	Nữ	x	
8	11B3	9652022418	Phạm Hoàng Dũng	22/08/2005	Nam	x	
9	11B3	7925291447	Trần Cao Dương	05/09/2005	Nam	x	
10	11B3	7925291431	Nguyễn Phong Tiến Đạt	05/08/2005	Nam	x	
11	11B3	7925269310	Bùi Hải Đăng	11/11/2005	Nam	x	
12	11B3	7951801032	Phạm Thị Mỹ Hằng	07/06/2005	Nữ	x	
13	11B3	7925259447	Dương Trung Hiếu	27/09/2005	Nam	x	
14	11B3	7952024035	Nguyễn Minh Gia Hiếu	04/11/2005	Nam	x	
15	11B3	7925292026	Vũ Thạch Đăng Hoàng	03/12/2005	Nam	x	
16	11B3	7952018918	Nguyễn Duy Quang Huy	11/12/2005	Nam	x	
17	11B3	7925292020	Phạm Gia Huy	05/11/2005	Nam	x	
18	11B3	5151803353	Dương Minh Hưng	10/01/2005	Nam	x	
19	11B3	7952024866	Trần Thu Hương	01/11/2005	Nữ	x	
20	11B3	7914047937	Võ Minh Khôi	07/12/2005	Nam	x	
21	11B3	7914047955	Nguyễn Thị Thảo Linh	01/01/2005	Nữ	x	
22	11B3	7920766945	Trần Khánh Linh	27/07/2005	Nữ	x	
23	11B3	7951761268	Đặng Hoàng Long	14/07/2005	Nam	x	
24	11B3	7948680524	Mai Hữu Lộc	08/08/2005	Nam	x	
25	11B3	7937884906	Nguyễn Đàm Diệu My	03/08/2005	Nữ	x	
26	11B3	7952024871	Đinh Hải Nam	30/12/2005	Nam	x	
27	11B3	7952025040	Nguyễn Nhật Nam	30/01/2005	Nam	x	
28	11B3	7925290723	Huỳnh Chánh Nghĩa	17/10/2005	Nam	x	
29	11B3	7952022588	Bùi Thiện Nhân	27/09/2005	Nam	x	
30	11B3	7951884071	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	23/09/2005	Nữ	x	
31	11B3	7951884383	Võ Quỳnh Nhi	31/01/2005	Nữ	x	
32	11B3	7451884697	Đoàn Thị Huỳnh Như	07/07/2005	Nữ	x	
33	11B3	7949323930	Hồ Minh Quân	25/12/2005	Nam	x	
34	11B3	7925291870	Nguyễn Minh Quân	10/04/2005	Nam	x	
35	11B3	7951885789	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	24/09/2005	Nữ	x	
37	11B3	7925267958	Thái Nhựt Tiến	05/07/2005	Nam	x	
39	11B3	7914033181	Lương Thanh Tú	06/06/2005	Nam	x	
40	11B3	7925477059	Lê Nguyễn Thanh Tùng	08/12/2005	Nam	x	
36	11B3	7952013940	Trần Minh Thịnh	02/03/2005	Nam	x	
38	11B3	7951790288	Tôn Nữ Bích Trâm	10/08/2005	Nữ	x	
41	11B3	7951795258	Võ Thị Thúy Vân	06/11/2005	Nữ	x	
42	11B3	7925291179	Nguyễn Thành Vinh	23/06/2005	Nam	x	
43	11B3	6622787556	Đỗ Thị Tường Vy	08/09/2005	Nữ	x	
44	11B3	8052059569	Phạm Thị Như Ý	14/11/2005	Nữ	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C4 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Trần Thị Thanh Thương

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXXH
1	11B4	7925284747	Đặng Nguyễn Tuấn An	20/12/2005	Nam	x	
2	11B4	7925291153	Lê Ngọc Quỳnh Anh	14/02/2005	Nữ	x	
3	11B4	7925271801	Lê Trần Ngọc Ánh	01/02/2005	Nữ	x	
4	11B4	7951776559	Lê Phước Bảo	03/10/2005	Nam	x	
5	11B4	7925292428	Nguyễn Ngọc Lan Chi	12/11/2005	Nữ	x	
6	11B4	7925270791	Nguyễn Đạt Quang Dinh	20/12/2005	Nam	x	
7	11B4	7922787205	Bùi Nguyễn Chí Hậu	28/01/2005	Nam	x	
8	11B4	7952024568	Nguyễn Gia Huy	09/10/2005	Nam	x	
9	11B4	7943967219	Nguyễn Nhật Huy	06/09/2005	Nam	x	
10	11B4	7952024657	Vũ Quang Huy	01/08/2005	Nam	x	
11	11B4	7925290444	Lê Nguyễn Khánh Huyền	10/04/2005	Nữ	x	
12	11B4	7952024727	Phùng Thị Minh Huyền	04/07/2005	Nữ	x	
13	11B4	7452024811	Ngô Lan Hương	05/09/2005	Nữ	x	
14	11B4	5152024912	Bạch Vi Khang	20/04/2005	Nam	x	
15	11B4	7952078919	Lê Anh Khôi	25/07/2005	Nam	x	
16	11B4	7952024989	Lê Đình Khôi	30/08/2005	Nam	x	
17	11B4	6426392393	Phan Nguyễn Thùy Linh	15/07/2005	Nữ	x	
18	11B4	7920766877	Trần Vi Thảo Linh	06/06/2005	Nữ	x	
19	11B4	7940156694	Phan Tiến Nhật Long	07/07/2005	Nam	x	
20	11B4	7952089703	Đào Huy Lộc	23/05/2005	Nam	x	
21	11B4	7925293462	Trần Quốc Mạnh	22/02/2005	Nam	x	
22	11B4	7952025958	Đoàn Ngọc Khánh My	28/09/2005	Nữ	x	
23	11B4	7952025970	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/12/2005	Nữ	x	
24	11B4	7952100097	Trần Ngọc Kim Ngân	05/09/2005	Nữ	x	
25	11B4	7925290353	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	10/04/2005	Nữ	x	
26	11B4	3552026049	Đào Thị Yến Nhi	23/11/2005	Nữ	x	
27	11B4	7925290712	Phạm Thị Yến Nhi	22/06/2005	Nữ	x	
28	11B4	9259577441	Phạm Hoàng Oanh	16/12/2005	Nữ	x	
29	11B4	7952112763	Bùi Hoàng Nhật Phụng	07/02/2005	Nữ	x	
30	11B4	7425292994	Nguyễn Minh Phước	20/01/2005	Nam	x	
31	11B4	7952114297	Lê Võ Minh Quang	01/11/2005	Nam	x	
32	11B4	7920766970	Nguyễn Thanh Sang	14/05/2005	Nam	x	
33	11B4	7952026171	Trương Nguyễn Tấn Sơn	02/10/2005	Nam	x	
34	11B4	3859577450	Bùi Phạm Nhật Tường	17/09/2005	Nam	x	
35	11B4	7924812259	Lê Quốc Thịnh	26/11/2005	Nam	x	
36	11B4	7948419559	Trương Quốc Thoại	19/04/2005	Nam	x	
37	11B4	4952222811	Đoàn Thị Anh Thư	20/10/2005	Nữ	x	
38	11B4	7925289868	Nguyễn Ngô Đăng Thư	24/09/2005	Nữ	x	
39	11B4	7926791641	Dương Thị Thẩm Trang	10/10/2005	Nữ	x	
40	11B4	7925284071	Nguyễn Hà Bảo Trân	14/08/2005	Nữ	x	
41	11B4	8052224921	Đặng Phương Trúc	04/01/2005	Nữ	x	
42	11B4	7925289773	Trịnh Văn Xuân	30/10/2005	Nam	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C5 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Ngô Quốc Khoa

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B5	7912506111	Bùi Trương Hoài An	30/05/2005	Nữ	x	
2	11B5	7925292088	Trương Thị Lan Anh	15/09/2005	Nữ	x	
3	11B5	7914047838	Lương Huỳnh Gia Bảo	29/09/2005	Nam	x	
4	11B5	9433052900	Trương Thành Danh	09/11/2005	Nam	x	
5	11B5	7914052484	Nhâm Ngọc Hà	15/04/2005	Nữ	x	
6	11B5	7920767309	Trần Lê Cao Hân	27/09/2005	Nữ	x	
7	11B5	7952172130	Hồ Thanh Hiền	07/09/2005	Nữ	x	
8	11B5	4252196846	Nguyễn Quang Hòa	21/05/2005	Nam	x	
9	11B5	7952285633	Nguyễn Minh Hoàng	02/08/2005	Nam	x	
10	11B5	7940743936	Trần Phạm Trường Huy	31/07/2005	Nam	x	
11	11B5	7952170529	Võ Lê Mỹ Huyền	02/03/2005	Nữ	x	
12	11B5	4659917886	Lê Hữu	24/09/2005	Nam	x	
13	11B5	7952021722	Ngô Trung Kiên	03/08/2005	Nam	x	
14	11B5	7952028221	Lê Tuấn Kiệt	04/12/2005	Nam	x	
15	11B1	7552076162	Nguyễn Quang Khải	17/07/2005	Nam	x	
16	11B5	7926121045	Đinh Xuân Khánh	04/05/2005	Nam	x	
17	11B5	7952241520	Nguyễn Tấn Luân	20/04/2005	Nam	x	
18	11B5	7912271750	Phạm Văn Minh	20/12/2005	Nam	x	
19	11B5	7914058587	Lê Phương Nam	07/09/2005	Nam	x	
20	11B5	7914050519	Phan Tiến Nam	17/11/2005	Nam	x	
21	11B5	7925290719	Bùi Quang Nhật	08/03/2005	Nam	x	
22	11B5	7925290320	Lầy Hảo Nhiên	02/03/2005	Nam	x	
23	11B5	7914038034	Thạch Thị Huỳnh Như	23/05/2005	Nữ	x	
24	11B5	6840743999	Ngô Gia Phát	05/06/2005	Nam	x	
25	11B5	7912271754	Nguyễn Minh Phương	13/12/2005	Nam	x	
26	11B5	5222787051	Huỳnh Thị Ái Quy	23/12/2005	Nữ	x	
27	11B5	7925291859	Trần Thị Minh Quyên	29/07/2005	Nữ	x	
28	11B5	7952195366	Lê Nguyễn Thành Tài	16/12/2005	Nam	x	
29	11B5	7926281989	Trần Thanh Tịnh	18/02/2005	Nam	x	
30	11B5	7925290209	Hồ Ngọc Minh Tú	24/10/2005	Nữ	x	
31	11B5	7925291821	Nguyễn Phan Anh Tuấn	21/10/2005	Nam	x	
32	11B5	7914052250	Ngô Huy Tự	24/12/2005	Nam	x	
33	11B5	7952239795	Lê Phạm Anh Thư	05/10/2005	Nữ	x	
34	11B5	7902580334	Phạm Thị Thương	30/09/2005	Nữ	x	
35	11B5	7925479535	Nguyễn Ngọc Trâm	15/07/2005	Nữ	x	
36	11B5	7926347706	Ngô Đức Trí	19/09/2005	Nam	x	
37	11B5	7914058676	Phan Thanh Trung	06/12/2005	Nam	x	
38	11B5	7952239148	Hoàng Anh Vũ	25/10/2005	Nam	x	
39	11B5	7912248881	Nguyễn Hồng Yến	21/06/2005	Nữ	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C6 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Anh Tuấn

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B6	7951779354	Võ Gia An	23/05/2005	Nữ	x	
2	11B6	7951901846	Đào Đức Anh	24/08/2005	Nam	x	
3	11B6	7914065248	Nguyễn Phương Anh	22/11/2005	Nữ	x	
4	11B6	7951916589	Đỗ Huy Duy	05/01/2005	Nam	x	
5	11B6	7951780316	Lê Văn Duy	19/11/2005	Nam	x	
6	11B6	7951779815	Thái Vũ Cẩm Đào	07/03/2005	Nữ	x	
7	11B6	7923436056	Nguyễn Lê Tâm Đạt	23/10/2005	Nam	x	
8	11B6	7904253272	Nguyễn Nam Hải	29/09/2005	Nam	x	
9	11B6	4249323961	Trần Hoàng Hải	31/10/2005	Nam	x	
10	11B6	7925476979	Lê Đình Bảo Hân	08/12/2004	Nữ	x	
11	11B6	7914058537	Lê Quốc Hùng	18/07/2005	Nam	x	
12	11B6	7951922092	Lê Phát Huy	09/10/2005	Nam	x	
13	11B6	7951922738	Nguyễn Võ Đắc Huy	20/07/2005	Nam	x	
14	11B6	7925291356	Trần Quốc Huy	07/07/2005	Nam	x	
15	11B6	7919838438	Đặng Nguyễn Thiên Kim	02/09/2005	Nữ	x	
16	11B6	7914040193	Nguyễn Diệp Tuyết Kha	26/07/2005	Nữ	x	
17	11B6	7914047931	Bùi Đăng Khoa	03/03/2005	Nam	x	
18	11B6	7951767113	Trần Ngọc Khoa	01/06/2005	Nam	x	
19	11B6	7951924858	Phạm Thành Lâm	12/02/2005	Nam	x	
20	11B6	7914041628	Trần Ngọc Thùy Linh	13/05/2005	Nữ	x	
21	11B6	7925291670	Lê Yến Ly	24/02/2005	Nữ	x	
22	11B6	7914033169	Châu Thục Nhi	19/12/2005	Nữ	x	
23	11B6	7922786890	Trần Yến Nhi	05/01/2005	Nữ	x	
24	11B6	7904070341	Trương Minh Như	02/10/2005	Nữ	x	
25	11B6	7925288949	Bùi Nguyễn Diễm Phúc	22/05/2005	Nữ	x	
26	11B6	7404122394	Nguyễn Trần Mai Phương	12/11/2005	Nữ	x	
27	11B6	7925288938	Nguyễn Hoàng Kim Phương	27/11/2005	Nữ	x	
28	11B6	7951941132	Nguyễn Minh Quân	25/05/2005	Nam	x	
29	11B6	7951767284	Huỳnh Ngọc Thúy Quyên	21/08/2005	Nữ	x	
30	11B6	8651941807	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/11/2005	Nữ	x	
31	11B6	7925291594	Trần Sỹ Sơn	12/09/2005	Nam	x	
32	11B6	7951946813	Nguyễn Tuấn Tú	08/05/2005	Nam	x	
33	11B6	7925290200	Cao Anh Tuấn	09/02/2005	Nam	x	
34	11B6	7914058679	Hoàng Thái Tuấn	30/09/2005	Nam	x	
35	11B6	7951767601	Sơn Mai Thanh Thúy	19/02/2005	Nữ	x	
36	11B6	7951779317	Dương Thị Anh Thư	24/05/2005	Nữ	x	
37	11B6	7951942463	Nguyễn Anh Thư	07/01/2005	Nữ	x	
38	11B6	7451779460	Phạm Nguyễn Quỳnh Trâm	19/10/2005	Nữ	x	
39	11B6	7951943440	Phạm Thị Bích Trâm	06/03/2005	Nữ	x	
40	11B6	7951779280	Trương Đức Trí	03/11/2005	Nam	x	
41	11B6	7951760291	Nguyễn Quang Trường	06/05/2005	Nam	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C7 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Lê Lương Vũ

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B7	7925292917	Trần Phương Anh	25/09/2005	Nữ	x	
2	11B7	7925284702	Trịnh Thị Minh Anh	17/11/2004	Nữ	x	
3	11B7	7925290811	Trần Như Gia Bảo	26/08/2005	Nam	x	
4	11B7	7925292449	Phạm Phương Bắc	16/10/2005	Nam	x	
5	11B7	7925284681	Nguyễn Ngọc Mai Châu	25/08/2005	Nữ	x	
6	11B7	7940743901	Nguyễn Minh Chính	03/12/2005	Nam	x	
7	11B7	7925290100	Nguyễn Hải Dương	22/04/2005	Nam	x	
8	11B7	7920078500	Lê Tấn Huỳnh Đức	03/10/2005	Nam	x	
9	11B7	7949327745	Trần Phạm Anh Đức	17/11/2005	Nam	x	
10	11B7	7912248854	Thái Gia Hân	19/09/2005	Nữ	x	
11	11B7	7925270565	Phan Trung Hiếu	20/08/2005	Nam	x	
12	11B7	7952829826	Lê Nguyễn Quỳnh Hoa	08/10/2005	Nữ	x	
13	11B7	7952012739	Đỗ Minh Hoàng	23/07/2005	Nam	x	
14	11B7	7952252033	Lê Thị Cẩm Hồng	29/09/2005	Nữ	x	
15	11B7	7925291987	Trần Ngọc Bảo Khang	30/05/2005	Nam	x	
16	11B7	7952273646	Ngô Thùy Linh	26/12/2005	Nữ	x	
17	11B7	7914046814	Trần Bảo Long	05/10/2005	Nam	x	
18	11B7	3851930537	Dương Thị Bình Minh	28/07/2005	Nữ	x	
19	11B7	7951932108	Đỗ Ngọc Ngà	18/06/2005	Nữ	x	
20	11B7	7952013912	Đinh Thị Tuyết Nhi	03/07/2005	Nữ	x	
21	11B7	7925479671	Võ Ngọc Huỳnh Nhi	27/04/2005	Nữ	x	
22	11B7	5652149184	Huỳnh Thiên Phát	28/05/2005	Nam	x	
23	11B7	7952240773	Lê Tuấn Phát	12/10/2005	Nam	x	
24	11B7	7922786501	Lê Tuyền Phương	03/03/2005	Nam	x	
25	11B7	7952152986	Phạm Dương Anh Quốc	10/11/2005	Nam	x	
26	11B7	7924154344	Trần Trung Tín	24/10/2005	Nam	x	
27	11B7	7952171820	Phạm Quốc Tuấn	26/04/2005	Nam	x	
28	11B7	7936108439	Trịnh Xuân Thành	20/07/2005	Nam	x	
29	11B7	7925293395	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/10/2005	Nữ	x	
30	11B7	7925268170	Võ Ngọc Thanh Thương	29/09/2005	Nữ	x	
31	11B7	7925289844	Phạm Thị Quỳnh Trang	17/06/2005	Nữ	x	
32	11B7	8952168203	Phạm Dương Đình Triết	10/06/2005	Nam	x	
33	11B7	7951944112	Nguyễn Hoàng Triều	08/01/2005	Nam	x	
34	11B7	7925291196	Lý Phương Trinh	28/11/2005	Nữ	x	
35	11B7	7914040339	Lê Đăng Trình	24/07/2005	Nam	x	
36	11B7	7952248537	Huỳnh Nhật Trường	30/03/2005	Nam	x	
37	11B7	7925289822	Nguyễn Ngọc Phi Trường	09/04/2005	Nam	x	
38	11B7	7925290858	Nguyễn Anh Vũ	29/10/2005	Nam	x	
39	11B7	7936108436	Hoàng Hải Yến	20/10/2005	Nữ	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C8 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Thành Ba

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXX
1	11B8	7925293342	Đinh Nguyễn Tuấn Anh	08/04/2005	Nam	x	
2	11B8	8752118326	Trần Ngọc Mỹ Anh	13/12/2005	Nữ	x	
3	11B8	7912248846	Dương Nhật Gia Bảo	03/08/2005	Nam	x	
4	11B8	7952122778	Nguyễn Phúc Cường	22/09/2005	Nam	x	
5	11B8	7914057381	Trần Thị Hồng Châu	13/05/2005	Nữ	x	
6	11B8	7925292894	Phạm Ngọc Huyền Diệu	23/02/2005	Nữ	x	
7	11B8	7951756917	Đỗ Ngọc Dũng	08/07/2005	Nam	x	
8	11B8	7944009927	Lê Minh Dũng	21/07/2005	Nam	x	
9	11B8	2551878713	Nguyễn Tiến Dũng	04/07/2005	Nam	x	
10	11B8	7925293337	Lê Nguyễn Duy	16/11/2005	Nam	x	
11	11B8	7951905209	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	08/05/2005	Nữ	x	
12	11B8	7963215329	Nguyễn Minh Đức	28/04/2005	Nam	x	
13	11B8	7951759936	Huỳnh Thanh Giới	11/11/2005	Nam	x	
14	11B8	7951985696	Nguyễn Gia Hân	12/10/2005	Nữ	x	
15	11B8	7925292830	Đặng Thu Hiền	09/01/2005	Nữ	x	
16	11B8	7952130111	Từ Văn Hiếu	20/10/2005	Nam	x	
17	11B8	7925290459	Nguyễn Huy Hoàng	01/02/2005	Nam	x	
18	11B8	7925293299	Nguyễn Quang Huy	14/09/2005	Nam	x	
19	11B8	7925285239	Phạm Đức Huy	01/11/2005	Nam	x	
20	11B8	5852134422	Lê Phạm Thành Hưng	25/09/2005	Nam	x	
21	11B8	7925293292	Trần Minh Kha	05/06/2005	Nam	x	
22	11B8	7914058549	Mai Phúc Khang	29/09/2005	Nam	x	
23	11B8	7952028754	Đào Trọng Lực	20/02/2005	Nam	x	
24	11B8	4851879768	Nguyễn Tấn Mai Ly	10/01/2005	Nữ	x	
25	11B8	6767965830	Phạm Thị Trà My	28/01/2005	Nữ	x	
26	11B8	7951752441	Đặng Thành Nam	21/03/2005	Nam	x	
27	11B8	7952022235	Phạm Thị Trúc Ngân	21/03/2005	Nữ	x	
28	11B8	7951996907	Lê Quang Nhật	24/02/2005	Nam	x	
29	11B8	7952031750	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/12/2005	Nữ	x	
30	11B8	7925291270	Hà Đình Phong	18/03/2005	Nam	x	
31	11B8	7952150834	Trà Gia Phúc	06/10/2005	Nam	x	
32	11B8	9251792955	Đỗ Minh Quốc	01/04/2005	Nam	x	
33	11B8	7951743944	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	02/06/2005	Nữ	x	
34	11B8	7925292564	Nguyễn Quốc Tiến	26/03/2005	Nam	x	
35	11B8	7951882284	Huỳnh Phạm Anh Tuấn	12/07/2005	Nam	x	
36	11B8	7914058619	Trần Bảo Thái	22/05/2005	Nam	x	
37	11B8	7952073136	Nguyễn Thanh Thảo	10/07/2005	Nữ	x	
38	11B8	7451760801	Bùi Thái Thuận	14/07/2005	Nam	x	
39	11B8	7925291826	Phạm Bình Trị	20/02/2005	Nam	x	
40	11B8	7940743954	Nguyễn Thành Trung	21/12/2005	Nam	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C9 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Ngọc Vân Anh

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B9	7952000645	Đào Quỳnh Anh	20/03/2005	Nữ	x	
2	11B9	7914061646	Trương Điền Anh	10/06/2005	Nam	x	
3	11B9	7925291466	Nguyễn Ngọc Thiên Bảo	22/09/2005	Nam	x	
4	11B9	7914047392	Phan Minh Cảnh	15/06/2005	Nam	x	
5	11B9	9159989345	Thái Hiền Ngọc Châu	27/11/2005	Nữ	x	
6	11B9	7951961992	Bùi Thành Danh	28/01/2004	Nam	x	
7	11B9	7952015759	Nguyễn Mạnh Đạt	18/02/2005	Nam	x	
8	11B9	7925293120	Lê Hồng Hạnh	03/01/2005	Nữ	x	
9	11B9	7925292038	Lê Ngọc Hân	27/02/2005	Nữ	x	
10	11B9	7951966686	Ngô Thành Hoài	21/10/2004	Nam	x	
11	11B9	7925479454	Nguyễn Trương Việt Hùng	06/11/2005	Nam	x	
12	11B9	7925293499	Lê Gia Huy	01/03/2005	Nam	x	
13	11B9	7952176567	Trần Gia Huy	04/05/2005	Nam	x	
14	11B9	7920766659	Vũ Duy Linh	15/08/2005	Nam	x	
15	11B9	7925293472	Trần Đức Long	01/01/2005	Nam	x	
16	11B9	7925292694	Lương Tấn Lộc	02/12/2005	Nam	x	
17	11B9	7952021706	Vũ Ngọc Lương	12/07/2005	Nam	x	
18	11B12	7925289965	Phạm Bình Minh	17/10/2005	Nam	x	
19	11B9	7925293257	Phan Ngọc Bảo Nghi	31/03/2005	Nữ	x	
20	11B9	7925291024	Thân Phạm Thanh Nhân	25/02/2005	Nam	x	
21	11B9	7925271089	Đậu Ngọc Yến Nhi	04/10/2005	Nữ	x	
22	11B9	7951998970	Nguyễn Thị Trúc Nhi	24/11/2005	Nữ	x	
23	11B9	7952000708	Nguyễn Hoàng Phi	10/09/2005	Nam	x	
24	11B9	7925290298	Võ Tấn Phước	14/12/2005	Nam	x	
25	11B9	7952032398	Nguyễn Phạm Minh Quang	15/11/2005	Nam	x	
26	11B9	7925292983	Võ Thị Ngọc Quyên	04/03/2005	Nữ	x	
27	11B9	7914058909	Nguyễn Hữu Hải Sơn	28/12/2005	Nam	x	
28	11B9	7925293388	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	01/11/2005	Nữ	x	
29	11B9	7925261119	Trần Thị Kim Tỏa	26/08/2005	Nữ	x	
30	11B9	7952055332	Trần Thủy Tứ	17/04/2005	Nam	x	
31	11B9	7952010817	Lê Thanh Thảo	09/12/2005	Nam	x	
32	11B9	7925292156	Phạm Thanh Thảo	27/02/2005	Nữ	x	
33	11B9	7914058924	Tạ Thị Lan Thảo	04/05/2005	Nữ	x	
34	11B9	7952117770	Phạm Phú Thịnh	01/10/2005	Nam	x	
35	11B9	7925292584	Đào Anh Thư	29/04/2005	Nữ	x	
36	11B9	7952013682	Nguyễn Phạm Anh Thư	09/01/2005	Nữ	x	
37	11B9	7925291224	Nguyễn Hiếu Thương	08/08/2005	Nữ	x	
38	11B9	7952054377	Trần Bảo Trân	04/07/2005	Nữ	x	
39	11B9	7925291812	Nguyễn Phúc Vinh	21/06/2005	Nam	x	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C10 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Thị Huỳnh Loan

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B12	7914058703	Phan Thị Kim Anh	02/10/2005	Nữ		x
2	11B13	7914039965	Võ Sĩ Quyền Anh	04/08/2005	Nam		x
3	11B11	3844444107	Lương Xuân Ba	07/04/2005	Nam		x
4	11B10	4222787789	Thái Minh Châu	04/11/2004	Nam		x
5	11B11	7951911339	Phùng Trí Dũng	16/11/2005	Nam		x
6	11B13	7914043533	Lâm Tấn Đạt	22/07/2005	Nam		x
7	11B10	7951923774	Bùi Văn Minh Đức	07/06/2005	Nam		x
8	11B11	3620766943	Trần Thị Hằng	11/02/2005	Nữ		x
9	11B12	7925273240	Lê Hoàng Gia Hân	06/12/2005	Nữ		x
10	11B10	5222787408	Hoàng Nghĩa Hoài	28/12/2005	Nam		x
11	11B12	7940743959	Nguyễn Thị Hoài	15/03/2005	Nữ		x
12	11B10	7925280543	Nguyễn Ngọc Ánh Hồng	08/06/2004	Nữ		x
13	11B12	7926846120	Nguyễn Quang Huy	14/06/2005	Nam		x
14	11B11	7922786841	Trịnh Thị Thu Huyền	23/10/2005	Nữ		x
15	11B13	7925293277	Trần Thị Kiều	05/04/2005	Nữ		x
16	11B13	7914058559	Nguyễn Hồng Lê	07/10/2005	Nữ		x
17	11B11	7925290753	Nguyễn Thùy Linh	16/04/2005	Nữ		x
18	11B12	1552243956	Bùi Phương Linh	01/03/2005	Nữ		x
19	11B13	7925285122	Chung Nguyễn Thùy Linh	26/07/2005	Nữ		x
20	11B13	7925289973	Phạm Thị Khánh Linh	02/09/2005	Nữ		x
21	11B11	7952021867	Lâm Triển Minh	03/06/2005	Nam		x
22	11B10	7925285087	Nguyễn Anh Minh	21/05/2005	Nam		x
23	11B5	7925291957	Nguyễn Thanh Nam	23/07/2005	Nam		x
24	11B12	8251780331	Bùi Thị Kim Ngân	04/12/2005	Nữ		x
25	11B10	7925290362	Nguyễn Thái Hiếu Nghĩa	05/05/2005	Nam		x
26	11B11	7951935084	Nguyễn Phúc Hồng Ngọc	25/12/2005	Nữ		x
27	11B10	7951936901	Hà Bình Phương Nhi	23/03/2005	Nữ		x
28	11B12	7925271452	Võ Ngọc Phương Nhi	04/02/2005	Nữ		x
29	11B13	7925293048	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/11/2005	Nữ		x
30	11B11	7952000300	Trần Trung Nhựt	21/04/2004	Nam		x
31	11B13	7925284254	Trần Phú	15/08/2005	Nam		x
32	11B11	7925292625	Đoàn Minh Quý	26/09/2005	Nam		x
33	11B11	7951997727	Nguyễn Trần Mạnh Quân	17/03/2005	Nam		x
34	11B10	7914038399	Lê Tấn Tài	20/03/2005	Nam		x
35	11B11	7925288895	Nguyễn Tấn Tài	15/11/2005	Nam		x
36	11B10	7952158751	Nguyễn Thiện Tâm	27/09/2005	Nam		x
37	11B12	7943358932	Nguyễn Quốc Tiến	22/07/2005	Nam		x
38	11B5	7952242335	Trịnh Thị Thảo	18/08/2005	Nữ		x
39	11B11	7925286289	Nguyễn Vũ Phương Trang	14/07/2005	Nữ		x
40	11B10	7952091669	Võ Đức Trí	31/10/2005	Nam		x
41	11B13	7925291552	Trần Nguyễn Minh Trường	11/09/2005	Nam		x
42	11B12	7914057005	Hoàng Phương Uyên	14/07/2005	Nữ		x
43	11B12	7751766571	Đinh Thị Trúc Uyên	25/09/2005	Nữ		x
44	11B10	7901051147	Nguyễn Văn Vinh	22/10/2004	Nam		x
45	11B11	7951884293	Hoàng Anh Vinh	18/09/2005	Nam		x

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C11 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Bùi Thị Thanh Huyền

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B13	7944444174	Nguyễn Thùy Mai An	27/10/2005	Nữ		x
2	11B11	7951764454	Huỳnh Tuấn Anh	20/04/2005	Nam		x
3	11B10	7952019536	Phạm Quốc Bảo	18/09/2005	Nam		x
4	11B12	7925290539	Hồ Ngọc Bích	23/03/2005	Nữ		x
5	11B10	7402216541	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	26/03/2005	Nữ		x
6	11B11	7952144368	Phan Tấn Hoàng	31/03/2005	Nam		x
7	11B12	7925261345	Nguyễn Phi Hoàng	17/06/2005	Nam		x
8	11B13	7951780338	Phạm Đức Hưng	06/03/2005	Nam		x
9	11B11	7944037306	Nguyễn Tuấn Kha	18/08/2004	Nam		x
10	11B10	7914058554	Nguyễn Thanh Lâm	10/08/2005	Nam		x
11	11B13	7925292706	Ngô Thị Ngọc Linh	13/10/2005	Nữ		x
12	11B10	7919071316	Lê Thành Long	06/10/2005	Nam		x
13	11B12	7951929847	Nguyễn Trần Như Mai	18/09/2004	Nữ		x
14	11B13	7944444155	Trần Lê Ngọc Mai	27/01/2005	Nữ		x
15	11B11	0152275811	Nguyễn Nhật Minh	21/11/2005	Nam		x
16	11B11	7914056878	Trương Trúc My	22/03/2005	Nữ		x
17	11B10	7925272746	Võ An Ninh	01/11/2005	Nam		x
18	11B13	7943967289	Nguyễn Hoàng Bảo Nghi	12/07/2005	Nữ		x
19	11B10	7914038758	Trần Như Ngọc	22/04/2005	Nữ		x
20	11B10	7925273577	Phạm Vũ Uyên Nhi	26/04/2005	Nữ		x
21	11B13	7510394693	Phan Thị Thảo Nhi	01/05/2005	Nữ		x
22	11B13	7925293245	Phan Hạnh Nhi	22/06/2005	Nữ		x
23	11B5	7952187500	Trương Võ Tuyết Nhi	31/08/2005	Nữ		x
24	11B11	7451938219	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11/11/2005	Nữ		x
25	11B11	7944444095	Lý Minh Phú	09/08/2004	Nam		x
26	11B13	7926121220	Phạm Bảo Quốc	04/01/2005	Nam		x
27	11B11	7925291243	Trần Thanh Sơn	24/11/2005	Nam		x
28	11B12	8252008668	Nguyễn Lê Hùng Sơn	22/10/2005	Nam		x
29	11B12	7914048179	Nguyễn Tấn Tài	16/06/2005	Nam		x
30	11B11	7925290269	Ngô Chí Tâm	14/10/2005	Nam		x
31	11B12	7925274390	Trần Nhật Huy Tâm	03/06/2005	Nam		x
32	11B11	7914058670	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	20/11/2005	Nữ		x
33	11B13	7952013956	Lê Cẩm Tiên	26/07/2005	Nữ		x
34	11B12	7952266680	Lê Thị Thanh Thảo	03/07/2005	Nữ		x
35	11B10	7936643642	Trần Đỗ Phúc Thiên	09/10/2005	Nam		x
36	11B10	7925291230	Phạm Thái Thiện	28/10/2005	Nam		x
37	11B12	7925290639	Hồ Nguyễn Thu Trang	17/03/2005	Nữ		x
38	11B13	7926846373	Trần Thị Thu Trang	02/04/2004	Nữ		x
39	11B11	7952015385	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	01/10/2005	Nữ		x
40	11B12	7951794707	Nguyễn Phương Uyên	25/09/2005	Nữ		x
41	11B11	7925268930	Lê Quang Vũ	01/08/2005	Nam		x
42	11B12	7925270653	Phạm Anh Vũ	06/10/2005	Nam		x
43	11B10	7914058698	Lê Nguyễn Bình Yên	30/08/2005	Nam		x
44	11B10	7952244745	Lương Hoàng Yến	16/04/2005	Nữ		x
45	11B13	7925268272	Lê Phi Yến	23/01/2005	Nữ		x

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C12 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Thị Hương

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B11	7925292481	Phạm Thúy Anh	19/01/2005	Nữ		x
2	11B5	7925260601	Trương Hoàng Nguyên Anh	26/09/2005	Nữ		x
3	11B11	7951780374	Lê Nguyễn Quốc Bảo	08/01/2005	Nam		x
4	11B11	7912894964	Vương Gia Bảo	02/04/2005	Nam		x
5	11B12	7951908547	Lê Nguyên Bảo	08/02/2005	Nam		x
6	11B10	7919053818	Trương Công Duẩn	19/04/2005	Nam		x
7	11B13	4551984555	Trương Quốc Duy	04/01/2005	Nam		x
8	11B7	7925290794	Phạm Tuấn Đạt	25/09/2005	Nam		x
9	11B11	7925289117	Hoàng Mạnh Đức	20/01/2005	Nam		x
10	11B10	7925287708	Vũ Anh Hào	26/09/2005	Nam		x
11	11B10	7901044250	Phạm Minh Hiền	11/10/2005	Nam		x
12	11B12	7925476965	Ngô Hữu Minh Hiếu	25/06/2005	Nam		x
13	11B13	7925293505	Nguyễn Thị Hoài	22/10/2005	Nữ		x
14	11B13	7952017182	Nguyễn Phúc Hoài	28/11/2005	Nữ		x
15	11B10	7952027985	Nguyễn Ngọc Gia Huy	09/06/2005	Nam		x
16	11B12	7925291710	Phạm Minh Hưng	23/05/2005	Nam		x
17	11B7	3352134966	Trần Quang Khải	01/12/2005	Nam		x
18	11B11	7951985999	Trần Gia Khang	23/01/2004	Nam		x
19	11B11	7919123064	Phan Thị Quỳnh Linh	18/02/2005	Nữ		x
20	11B12	7952269231	Trịnh Trần Ngọc Linh	24/08/2005	Nữ		x
21	11B13	7452159324	Hoàng Diệu Linh	04/05/2005	Nữ		x
22	11B12	7951779614	Nguyễn Thị Tuyết Loan	19/12/2005	Nữ		x
23	11B10	7925290740	Phao Kiều Hương Mai	20/09/2005	Nữ		x
24	11B11	7925293267	Ngô Nguyễn Nhật Minh	24/03/2005	Nam		x
25	11B11	7944444213	Nguyễn Ngọc Đông Nghi	15/01/2005	Nữ		x
26	11B11	7925285134	Lý Nguyễn Trung Nguyên	02/07/2004	Nam		x
27	11B12	7925291645	Huỳnh Hoàng Nguyên	19/09/2005	Nam		x
28	11B11	7925474354	Huỳnh Thiên Phúc	22/05/2004	Nam		x
29	11B12	7919053863	Hoàng Hà Phương	07/04/2005	Nữ		x
30	11B12	8204539290	Huỳnh Minh Sang	25/08/2005	Nam		x
31	11B10	7926281813	Lý Huỳnh Thái Tân	21/05/2005	Nam		x
32	11B10	7951992955	Nguyễn Phụng Tường	28/12/2005	Nữ		x
33	11B10	7952225399	Nguyễn Như Tường	15/03/2005	Nam		x
34	11B10	7925290935	Nguyễn Vũ Anh Thắng	16/12/2005	Nam		x
35	11B13	7951962721	Phạm Huỳnh Duy Thiên	05/06/2005	Nam		x
36	11B11	7925292944	Nguyễn Phước Thuận	14/05/2005	Nam		x
37	11B11	7952116587	Đỗ Phan Anh Thư	01/05/2005	Nữ		x
38	11B12	7926122391	Trần Hoàng Anh Thư	13/04/2004	Nữ		x
39	11B13	7951750261	Huỳnh Thị Nhật Thư	23/06/2005	Nữ		x
40	11B10	7944037361	Trần Thái Kim Trang	16/03/2004	Nữ		x
41	11B13	7951886435	Mai Ngọc Thu Trang	17/05/2005	Nữ		x
42	11B13	7951780313	Đoàn Thiện Trí	19/11/2005	Nam		x
43	11B12	7951792095	Vũ Minh Trường	27/11/2005	Nam		x
44	11B13	7944037200	Lê Thị Mỹ Uyên	22/09/2004	Nữ		x
45	11B11	4240743909	Trương Hữu Quang Vũ	10/06/2005	Nam		x
46	11B11	7925292511	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/09/2005	Nữ		x

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 12C13 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Lê Thị Vui

STT	Lớp cũ	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	KHTN	KHXH
1	11B10	7912650369	Nguyễn Đỗ Thái An	23/09/2005	Nam		x
2	11B13	7951723069	Võ Đàm Trâm Anh	03/05/2005	Nữ		x
3	11B13	7926846166	Huỳnh Phi Bình	07/03/2005	Nam		x
4	11B11	4851767560	Võ Nguyễn Hoàng Châu	09/12/2005	Nữ		x
5	11B13	7925268056	Hà Thị Thùy Dung	22/11/2005	Nữ		x
6	11B11	7914068243	Nguyễn Khắc Dư	30/11/2005	Nam		x
7	11B12	7952285619	Lê Nguyễn Thùy Dương	18/10/2005	Nữ		x
8	11B10	0152023767	Nguyễn Khắc Trường Giang	03/02/2005	Nam		x
9	11B10	7925290782	Đinh Nguyễn Thu Hà	12/09/2005	Nữ		x
10	11B12	7925292859	Ngô Thanh Hạ	01/01/2005	Nữ		x
11	11B12	7952016863	Huỳnh Thị Ngọc Hân	14/02/2005	Nữ		x
12	11B12	7925477273	Lâm Ngọc Hoài Hân	12/08/2005	Nữ		x
13	11B7	7952185673	Lê Lý Gia Hân	27/12/2005	Nữ		x
14	11B12	7952168682	Bùi Nguyễn Minh Hoàng	01/01/2005	Nam		x
15	11B12	7925291380	Bùi Thị Hồng	13/04/2005	Nữ		x
16	11B11	7951966831	Trần Xuân Hùng	24/09/2003	Nam		x
17	11B10	7952276828	Lê Công Vĩnh Huy	13/03/2005	Nam		x
18	11B10	7914058542	Phạm Đoàn Quốc Huy	11/03/2005	Nam		x
19	11B13	7952206675	Vũ Ngọc Hương	02/08/2004	Nữ		x
20	11B11	0151729122	Nguyễn Phương Linh	16/12/2005	Nữ		x
21	11B13	7952136065	Nguyễn Trần Yến Linh	13/11/2005	Nữ		x
22	11B13	7951878234	Đặng Ngọc Hưng Long	08/08/2005	Nam		x
23	11B10	7951925746	Ngô Quang Lộc	10/06/2005	Nam		x
24	11B11	7951994531	Đặng Thành Luân	31/05/2005	Nam		x
25	11B13	7951995918	Đỗ Kim Mạnh	07/12/2004	Nam		x
26	11B11	7925293459	Phạm Vũ Hồng My	14/07/2005	Nữ		x
27	11B11	7951933277	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	08/07/2005	Nữ		x
28	11B13	7925290728	Quản Thị Kim Ngân	14/06/2005	Nữ		x
29	11B10	4552025074	Trần Thị Lan Ngọc	06/08/2005	Nữ		x
30	11B12	7952029016	Vương Bội Ngọc	21/06/2005	Nữ		x
31	11B11	7951780259	Trần Thị Yên Nhi	30/07/2005	Nữ		x
32	11B12	7952029106	Trần Thị Tuyết Nhi	19/07/2005	Nữ		x
33	11B10	7914048000	Trần Đặng Thảo Nhiên	29/09/2005	Nữ		x
34	11B11	7951746890	Trần Thị Ngọc Nhung	28/12/2005	Nữ		x
35	11B12	7952031558	Nguyễn Hoàng Phúc	11/05/2005	Nam		x
36	11B10	7925291613	Hà Hoàng Duy Quang	18/06/2005	Nam		x
37	11B13	7912248868	Đỗ Nguyễn Như Quỳnh	24/09/2005	Nữ		x
38	11B10	7925288905	Nguyễn Thái Minh Sơn	05/11/2005	Nam		x
39	11B10	7940743872	Nguyễn Anh Tú	15/11/2005	Nam		x
40	11B10	7914058622	Phạm Nguyễn Đức Thành	09/11/2005	Nam		x
41	11B11	7925267383	Trần Hữu Thuận	02/09/2005	Nam		x
42	11B13	7940743917	Nguyễn Minh Thuận	19/11/2005	Nam		x
43	11B12	7920766779	Trịnh Huỳnh Minh Thư	14/08/2005	Nữ		x
44	11B11	8714050931	Dương Quốc Vinh	02/11/2004	Nam		x
45	11B12	7952119040	Lương Trần Khánh Vy	31/08/2005	Nữ		x